

Số: 01 / BC-BĐH

Kon Tum, ngày 23 tháng 09 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**Kính thưa: Quý vị cổ đông!
Quý vị đại biểu!**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đường Kon Tum năm 2019-2020; Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019-2020 và Kế hoạch SXKD năm 2020-2021, với những nội dung cơ bản sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH 2019-2020**

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019-2020 | Thực hiện năm 2019-2020 | So sánh TH với KH |
|-----|-----------------------------------|----------|------------------------|-------------------------|-------------------|
| 1 | Sản lượng mía qua cân (mía thô) | Tấn | 150.000 | 139.974,530 | 93,3% |
| 2 | Sản lượng mía sạch | Tấn | 143.560 | 135.284,218 | 94,2% |
| 3 | Sản lượng đường sản xuất | Tấn | 15.430 | 14.474,25 | 93,8% |
| 4 | Tỷ lệ mía sạch/ đường | M/đ | 9.30 | 9,35 | +0,05 |
| 5 | Sản lượng đường tiêu thụ | Tấn | 15.430 | 14.473,25 | 94% |
| 6 | Tổng doanh thu | Tr. đồng | 486.560 | 153.196 | 31,5% |
| 7 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr. đồng | 6.532 | 2.394 | 36,7% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr. đồng | 6.237 | 1.982 | 31,8% |

*** Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh vụ 2019-2020**

Năm 2019-2020 hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều không hoàn thành kế hoạch, nguyên nhân cơ bản là do:

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp dẫn đến sự đình trệ đồng loạt các hoạt động sản xuất và giao thương kinh tế trên toàn thế giới, sụt giảm trầm trọng nhu cầu tiêu thụ nguyên vật liệu sản xuất, trong đó gồm cả mặt hàng nhu yếu phẩm là đường. Mặt khác từ 1/1/2020 Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) chính thức có hiệu lực đối với mặt hàng đường, sự cạnh tranh không cân sức giữa đường sản xuất nội địa với đường nhập khẩu từ Thái Lan, Malaysia ... càng khiến ngành đường trong nước lao đao,

trong đó có Công ty CP Đường Kon Tum. Giá bán mặt hàng đường liên tục sụt giảm và thấp hơn giá kế hoạch dẫn đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt thấp.

Vụ 2019-2020 sản lượng mía nguyên liệu ngoài vùng giảm so với các vụ trước, đó là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng đường sản xuất không đạt so với kế hoạch đã đề ra (nguyên nhân sản lượng mía thu mua giảm mạnh được phân tích ở Mục 1, Phần II sau đây).

Tuy nhiên, trước những tác động kép nói trên, HĐQT và BDH đã linh hoạt quyết định thời điểm, giá cả tiêu thụ hàng hóa, quyết định phương thức thu mua mía ngoài vùng phù hợp, tiết giảm các khoản chi phí đến mức tối đa, nên kết quả SXKD vụ 2019-2020 tuy không đạt được kỳ vọng của cổ đông nhưng Công ty vẫn có lãi.

II. CÔNG TÁC NGUYÊN LIỆU.

1. Công tác thu mua, vận chuyển mía nguyên liệu.

| TT | Mía Nguyên liệu | ĐV tính | Kế hoạch vụ 2019-2020 | Thực hiện vụ 2019-2020 | Tỷ lệ % TH/KH |
|----|-------------------------------|---------|-----------------------|------------------------|---------------|
| | Tổng sản lượng mía thô | Tấn | 150.000 | 139.947,53 | 93,3 |
| 1 | Mía trong vùng | Tấn | 62.000 | 72.511,3 | 117 |
| 2 | Mía ngoài vùng | Tấn | 88.000 | 67.463,23 | 76,66 |

- Vụ 2019-2020 nhờ thiết bị hoạt động ổn định và công tác lập kế hoạch đôn chặt hợp lý đúng theo chủ trương của Ban điều hành, nên sản lượng mía thu mua đưa về Nhà máy ổn định, cơ bản đáp ứng công suất hoạt động của Nhà máy, không để tình trạng mía chặt ra phải chờ trên ruộng quá thời gian quy định.

- Nhờ cân đối được sản lượng mía thu mua trong vùng nên ngay từ đầu vụ Công ty đã tổ chức thu mua mía ngoài vùng để tranh thủ tăng sản lượng sản xuất. Tuy nhiên, sản lượng mía thu mua ngoài vùng cả vụ chỉ đạt **76,66%** so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: sản lượng mía ngoài vùng tại các huyện phía Đông Gia Lai giai đoạn sau Tết Nguyên Đán đã giảm từ 40% đến 50% so với cùng kỳ năm trước do hạn hán; Công ty phải cân đối giá mua mía hài hoà để giá thành sản xuất đường thành phẩm không bị tăng cao; bên cạnh đó lực lượng nhân công đôn chặt mía sau Tết Nguyên đán thiếu hụt và bị phân tán, dẫn đến mía chờ lên Kon Tum cũng hạn chế.

- Vụ 2019-2020 Công ty không thực hiện đấu thầu vận chuyển mía với các DN vận tải trung gian mà ký hợp đồng trực tiếp từng chủ xe vận chuyển mía nguyên liệu trong vùng, tính theo sản lượng mía sạch nên chi phí vận chuyển có giảm so với vụ ép 2018-2019.

- Sản lượng mía trong vùng vượt so với kế hoạch: Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết thuận lợi hơn dẫn đến năng suất tăng, mặt khác vụ này diện tích trồng mới rất ít nên sản lượng mía trước đây dự kiến làm giống nay chuyển qua làm mía nguyên liệu.

2. Công tác đầu tư chăm sóc và trồng mới, trồng lại vụ 2019-2020.

| TT | Nội dung | ĐVT | KH vụ 2019-2020 | TH vụ 2019-2020 | Tỷ lệ TH/ KH (%) |
|----|-----------------------------------|-----|-----------------|-----------------|------------------|
| 1 | DT đầu tư chăm sóc | Ha | 1.039 | 1.041,30 | 100 |
| 2 | DT trồng mới mở rộng | Ha | 200 | 37,42 | 19 |
| 3 | Diện tích phá gốc trồng lại | ha | 100 | 21,30 | 21 |
| 4 | Diện tích phá gốc không trồng lại | ha | 79 | 324,68 | 411 |
| 5 | Diện tích thu hoạch vụ 20-21 | ha | 1.160 | 753,78 | 65 |

Vụ 2019-2020 diện tích trồng mới, trồng lại thực hiện thấp so với kế hoạch, ngược lại diện tích phá gốc không trồng lại thì rất lớn làm cho diện tích mía phục vụ cho vụ ép 2020-2021 bị giảm mạnh. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Vụ 2019-2020 giá Đường trên thị trường tiếp tục xuống thấp, buộc Công ty phải mua mía với giá bảo hiểm đã ký hợp đồng, trong khi đó chi phí sản xuất và thu hoạch mía ngày càng tăng dẫn đến thu nhập của bà con nông dân bị giảm, có một số hộ bị thua lỗ nên các hộ này đã phải phá bỏ mía và chuyển đổi sang cây trồng khác.

- Một số diện tích mía đã hết chu kỳ 3 năm phải phá gốc để trồng lại nhưng vì giá sản (mì) trên địa bàn vẫn đang ổn định và đạt ở mức khá cao (từ 1.800-2.300 đ/kg), trong khi giá mía đang ở mức thấp dẫn đến bà con nông dân không muốn trồng mía mà chuyển sang cây trồng khác.

- Vùng nguyên liệu mía của Công ty chủ yếu tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum, nhưng hiện tại Thành phố đang có kế hoạch triển khai các dự án lớn ngay trên các địa bàn vốn xưa nay là vùng đất trồng mía (ĐăkRowa, Thống Nhất, Thắng Lợi, ChuHreng) nên diện tích đất trồng mía ngày càng bị thu hẹp.

3/ Công tác thu hồi nợ đầu tư

- Tổng số nợ phải thu vụ 2019-2020: 9.843.423.936 đồng.
- Tổng số nợ đã thu đến thời điểm 31/7/2020: 9.625.094.305 đồng.
- Tổng số nợ phải thu đến thời điểm 31/07/2020 là: 218.329.631 đồng.

Trong đó:

- Nợ quá hạn từ vụ 2018-2019 trở về trước: 73.818.546 đồng
- Nợ còn phải thu không thu đủ theo KH phát sinh vụ 2019-2020: 47.520.260 đồng
- Nợ phải thu theo KH đã được gia hạn qua vụ 2020-2021: 96.990.825 đồng

Công tác thu hồi nợ vụ này thực hiện khá tốt, nợ quá hạn khó đòi còn lại không đáng kể và đã được trích lập dự phòng theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

III. CÔNG TÁC SẢN XUẤT CHẾ BIẾN ĐƯỜNG VÀ TU BỔ SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ.

1. Công tác sản xuất chế biến.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2019-2020 | Thực hiện 2019-2020 | So sánh TH với KH |
|----|--------------------------------|-----|--------------------|---------------------|-------------------|
| 1 | Đường thành phẩm | Tấn | 15.430 | 14.473,51 | 93,8% |
| 2 | Mật ri | Tấn | 7.178 | 7.560 | 105,32% |
| 4 | Chỉ đường bình quân | CCS | 9,4 | 9,97 | +0,57 |
| 5 | Tỷ lệ mía sạch/đường | M/đ | 9,3 | 9,35 | +0,05 |
| 6 | Tỷ lệ mía sạch/đường qui 10CCS | M/đ | 9,08 | 9,32 | +0,24 |
| 7 | Một số chỉ tiêu về tổn thất | | | | |
| | + Pol bã bình quân | % | 1,7 | 1,71 | +0,01 |
| | + Pol bùn bình quân | % | 1,3 | 1,34 | +0,04 |
| | + Ap mật ri bình quân | % | 30 | 30,5 | +0,5 |
| 8 | Hiệu suất sản xuất | | | | |
| | + Hiệu suất an toàn thiết bị | % | 98 | 98,61 | +0,61 |
| | + Hiệu suất tổng thu hồi | % | 85,56 | 85,60 | +0,04 |
| 9 | Công suất ép B/q | TMN | 1.800 | 1.732 | 97,28% |

Công tác sản xuất vụ 2019-2020 khá tốt: Dây chuyền hoạt động ổn định, hiệu suất an toàn thiết bị, hiệu suất tổng thu hồi cao hơn kế hoạch và cao hơn vụ trước. Chất lượng đường thành phẩm ổn định, tỷ lệ đường chất lượng cao chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng đường thành phẩm nhập kho.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra: Sản lượng đường sản xuất, tỷ lệ mía sạch/đường ... Nguyên nhân cơ bản như đã phân tích ở mục I nói trên, ngoài ra do giai đoạn cuối vụ, mía nguyên liệu không đủ để cung cấp cho dây chuyền sản xuất nên phải ép mỏng hoặc dùng để gom mía; dùng nghỉ chờ mía, khởi động dây chuyền, lên xuống máy nhiều lần làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất chế biến.

2. Công tác Tu bổ sửa chữa máy móc thiết bị.

Niên vụ 2019-2020, Nhà máy đã đầu tư hoàn thiện dự án nâng công suất từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN nên công việc sửa Tu bổ chữa máy móc thiết bị thực hiện ít hơn so với các năm trước. Các loại máy móc thiết bị thuộc phần việc sửa chữa tu bổ được Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch và yêu cầu của HĐQT, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG.

- Vụ 2019-2020, Công ty tiếp tục sắp xếp lại lao động, nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới.

- Công ty luôn chăm lo đến đời sống và thu nhập của người lao động, tiền lương được thanh toán đầy đủ, kịp thời; các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật lao động.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ để nâng cao nhận thức cho người lao động.

- Thực hiện tốt việc cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động, tạo điều kiện cho người lao động được làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn, vệ sinh sạch sẽ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hoạt động sản xuất hiệu quả, bền vững; phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

V. CÔNG TÁC TIÊU THỤ SẢN PHẨM.

Vụ 2019-2020, ngành mía đường trong nước tiếp tục gặp khó khăn nghiêm trọng: Hiệp định ATIGA chính thức có hiệu lực đối với mặt hàng đường, gian lận thương mại và hàng nhập lậu vào Việt Nam vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ. Cùng với ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã khiến cho việc sản xuất kinh doanh và tiêu thụ đường của Công ty càng trở nên khó khăn. Tuy nhiên đến thời điểm 30/6/2020 Công ty đã ký kết hợp đồng cơ bản tiêu thụ hết sản lượng đường sản xuất trong vụ.

VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH.

Công tác Tài chính của Công ty được quản lý chặt chẽ, tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh đạt hiệu quả.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH VỤ 2020-2021

1. Kế hoạch SXKD sản phẩm đường và các sản phẩm sau đường 2020-2021 :

- Tổng doanh thu : 259,8 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 257,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 2,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 2,7 tỷ đồng

2. Một số giải pháp thực hiện.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đồng thời định hướng phát triển cho Công ty trong những năm tiếp theo, Ban Điều hành đề ra một số giải pháp trình Đại hội cổ đông thường niên 2020, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác Nguyên liệu:

Công ty cần tập trung một số vấn đề cơ bản như sau:

- Tiếp tục ban hành các chính sách đầu tư phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gắn bó lâu dài với cây mía để ổn định phát triển vùng nguyên liệu.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động bà con nông dân thay đổi phương pháp trồng mía kiểu mới như : Phương pháp trồng hàng đôi ; Phương pháp trồng mía hồ trên triền đồi, các phương pháp cơ giới hóa,... để phù hợp với từng loại đất, Cơ cấu lại chất lượng giống cho phù hợp với thổ nhưỡng khí hậu trong địa bàn tỉnh KonTum, trồng khảo nghiệm các giống mía mới cho năng suất cao và chừa đường cao; áp dụng khoa học kỹ



thuật tiên tiến vào canh tác cây mía để tăng năng suất mía đạt từ 80 tấn/ha trở lên và chữ đường bình quân đạt ≥ 10 CCS, nhằm tăng thu nhập cho bà con nông dân trồng mía, để họ gắn bó với cây mía lâu dài.

- Tổ chức thu mua, đôn chặt và đánh giá chữ đường một cách công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho người nông dân trồng mía.

- Mở rộng đầu tư vùng nguyên liệu thuộc các địa bàn lân cận của tỉnh Gia Lai nhằm bổ sung nguồn nguyên liệu, đảm bảo công suất hoạt động của nhà máy.

2.2. Khôi sản xuất chế biến Đường:

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào sản xuất chế luyện, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường; tiếp tục rà soát tiết giảm các khoản chi phí, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực nhằm hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, các chỉ tiêu pol bùn, pol bã, AP mật rỉ, tránh rò rỉ, thất thoát trên dây chuyền để nâng cao hiệu suất thu hồi.

2.3. Khôi phòng ban nghiệp vụ, phục vụ:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, phân khúc thị trường tiêu thụ trong tỉnh, ngoài tỉnh, các khách hàng truyền thống để làm cơ sở lập kế hoạch tiêu thụ. Luôn tạo mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống của Công ty nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Lắng nghe ý kiến kiến nghị của khách hàng từ đó có những điều chỉnh cần thiết trong quản trị doanh nghiệp, phục vụ tốt hơn cho khách hàng, góp phần nâng cao hiệu kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy quản lý, điều hành, rà soát định biên, bố trí lại nguồn nhân lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.

- Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp để đáp ứng yêu cầu về Môi trường theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2019-2020 và Kế hoạch SXKD năm 2020-2021, kính trình ĐHĐCĐTN xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐTN 2020;
- Lưu TK;



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Thu Hằng

Số: 02 /BC-HĐQT

Kon Tum, ngày 23 tháng 09 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NIÊN ĐỘ 2019-2020, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2020-2021**
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa: - Quý cổ đông;
- Quý vị đại biểu.

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum xin trân trọng chào đón tất cả các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trước hết, cho phép tôi thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông, Quý đại biểu đã quan tâm và chia sẻ với Công ty trong thời gian qua.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của HĐQT niên độ 2019-2020; Nhiệm vụ kế hoạch niên độ 2020-2021 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Niên độ 2019-2020 có 02 thành viên HĐQT xin từ nhiệm là ông Lê Hồng Thái và ông Lê Minh Thông, hai trường hợp này đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; đồng thời Đại hội đồng cổ đông cũng thống nhất phê chuẩn số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 từ 5 thành viên giảm xuống còn 3 thành viên kể từ ngày 01/11/2019. Hiện tại HĐQT Công ty vẫn cơ cấu đủ 03 thành viên theo phê chuẩn nói trên.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2019-2020.

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng quản trị hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban điều hành và Ban kiểm soát được mời tham dự tại các phiên họp của Hội đồng quản trị được tổ chức trực tiếp hoặc nhận được đầy đủ tài liệu đối với các trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và tình hình thực tế của Công ty, niên độ 2019-2020 Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng để tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành củng cố, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ trong Công ty; triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra. Các hoạt động cơ bản như sau:

- Tiếp tục làm việc với chính quyền các địa phương ở các địa bàn có tiềm năng về đất trồng mía để tuyên truyền chính sách đầu tư, hỗ trợ vùng nguyên liệu, chính sách thu mua với mục tiêu phát triển diện tích vùng nguyên liệu.

- Ban hành các chính sách đầu tư phát triển phù hợp đảm bảo cho công tác phát triển diện tích Nguyên liệu và thu hồi nợ đầu tư hiệu quả nhất;

- Chỉ đạo công tác sửa chữa định kỳ năm 2019 đúng tiến độ, máy móc thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, hoạt động ổn định, tiết kiệm chi phí cho công ty.

- Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục như : quan trắc khí thải tự động online cho ống khói lò hơi; quan trắc nước thải tự động online và một số công trình nhằm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường và đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiện toàn lại căn bản về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của Công ty đảm bảo tinh gọn và hiệu quả. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật được chú trọng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng cán bộ, đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty trong tình hình mới.

- Chỉ đạo công tác mua sắm vật tư hóa chất phục vụ sản xuất và công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Chỉ đạo việc cơ cấu lại nguồn vốn tín dụng, thanh lý tài sản không cần dùng để đảm bảo các cân đối tài chính và nâng cao khả năng tự chủ về nguồn vốn của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Điều hành, Ban Quản lý dự án hoàn thiện quyết toán dự án nâng công suất Nhà máy từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN, đảm bảo thủ tục đầu tư đúng theo quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, quyết định hợp lý nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành hoàn thành nhiệm vụ SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2019-2020.

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2019-2020 | Thực hiện năm 2019-2020 | Tỷ lệ % TH/KH |
|-----------|---------------------------------|------------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| 1 | Sản lượng mía qua cân (mía thô) | Tấn | 150.000 | 139.974,530 | 93,3 |
| 2 | Sản lượng mía sạch | Tấn | 143.560 | 135.284,218 | 94,2 |
| 3 | Sản lượng đường SX | Tấn | 15.430 | 14.474,25 | 93,8 |
| 4 | Tổng Doanh thu | Tr.đồng | 486.560 | 153.196 | 31,5 |
| 5 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 6.532 | 2.394 | 36,7 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 6.247 | 1.982 | 31,8 |

Năm 2019-2020, do tác động kép của đại dịch Covid 19 và ảnh hưởng của việc thực hiện Hiệp định ATIGA, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành mía đường nói chung và Công ty CP Đường Kon Tum nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, song nhờ sự quan tâm

sâu sát của HĐQT, sự linh hoạt, nhạy bén của Ban điều hành, đã giúp cho hoạt động SXKD của Công ty vượt qua được khó khăn, thách thức, bảo toàn được vốn và có lãi, tuy không đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2.2. Về công tác Nguyên liệu.

- Vùng nguyên liệu luôn được Công ty quan tâm đầu tư phát triển bằng nhiều chính sách và giải pháp; Tuy nhiên diện tích mía vẫn còn ít, sản lượng mía thu mua chưa đáp ứng được Công suất hoạt động của Nhà máy (Nguyên nhân đã được phân tích tại Báo cáo của Ban Điều hành tại Đại hội này).

- Công tác thu mua vận chuyển mía trong vùng từng bước được cải tiến, đáp ứng kịp thời năng lực đồn chặt của bà con nông dân; không có tình trạng mía để khô trên ruộng quá thời gian quy định;

- Vụ 2019-2020 Công ty thực hiện ký hợp đồng vận chuyển mía nguyên liệu trực tiếp với chủ xe nên chi phí vận chuyển giảm đáng kể so với các năm trước đây.

- Ban điều hành đã tích cực làm việc với chính quyền địa phương để tuyên truyền chính sách đầu tư, thu mua của Công ty, mở nhiều lớp tập huấn cho bà con nông dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch mía, cung cấp các loại giống mía có năng suất chất lượng cao và các loại phân bón phù hợp với cây mía...nhằm mục đích tăng diện tích và sản lượng mía cho các vụ sau.

2.3. Về công tác quản lý Tài chính.

Năm 2019 -2020 Công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn tín dụng. Công tác quản lý Tài chính từng bước được cải tiến một cách khoa học, đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn.

Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các thủ tục về mua, bán, thanh, quyết toán được đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật.

2.4. Công tác sản xuất chế biến Đường.

* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất cơ bản.

| TT | Một số chỉ tiêu | ĐVT | KH vụ 2019-2020 | TH vụ 2019-2020 | So sánh TH với KH |
|----|--|-----|--------------------|--------------------|----------------------|
| 1 | Trọng lượng mía thô đưa vào ép | tấn | 150.000 | 139.974,530 | 93,3% |
| 2 | Trọng lượng mía sạch | tấn | 143.560 | 135.284,218 | 94,2% |
| 3 | Trọng lượng đường thương phẩm nhập kho | tấn | 15.430 | 14.474,25 | 93,8% |
| 4 | Tỷ lệ mía sạch/đường | M/đ | 9,3 | 9,35 | +0,05 |
| 5 | Tỷ lệ mía sạch/đường qui về 10 CCS | M/đ | 9,08 | 9,32 | +0,24 |
| 6 | Hiệu suất tổng thu hồi | % | 85,56 | 85,60 | +0,04 |
| 7 | Hiệu suất an toàn thiết bị | % | 98 | 98,61 | +0,61 |

0022
CÔNG
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
TUM

- Nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu trong công tác sản xuất chế biến vụ 2019-2020 khá tốt: Hiệu suất an toàn thiết bị, hiệu suất tổng thu hồi tăng, chất lượng đường thành phẩm ổn định và tỷ lệ đường đạt chất lượng cao chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng đường thành phẩm nhập kho.

+ Nguyên nhân:

- Máy móc thiết bị được tu bổ sửa chữa kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng, trong quá trình sản xuất ít xảy ra sự cố dừng ép, nên chất lượng đường thành phẩm cũng ít bị ảnh hưởng.

- Tinh thần người lao động rất tốt, ý thức trách nhiệm cao, phối hợp nhịp nhàng, đồng đều giữa các công đoạn. Các trưởng ca, Ban Điều Hành đã luôn bám sát tình hình nhà máy sản xuất, phát hiện và khắc phục kịp thời các yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

2.5. Công tác Tu bổ bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Công tác quản lý tu bổ bảo dưỡng máy móc thiết bị của Nhà máy năm 2019-2020 được thực hiện tốt. Máy móc thiết bị hoạt động ổn định từ đầu vụ đến cuối vụ, nhờ vậy chất lượng Đường thành phẩm từng bước được nâng lên đáp ứng với nhu cầu của thị trường. Quá trình tu bổ bảo dưỡng thiết bị đã tiết kiệm đáng kể về chi phí vật tư lẫn nhân công nhưng vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng.

2.6. Công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương.

- Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương, nhằm đảm bảo bộ máy tổ chức hoạt động tinh gọn, năng động; nâng cao năng suất, chất lượng lao động, từng bước ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Các chế độ chính sách của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm đúng mức. Không để xảy ra tình trạng cháy nổ hoặc mất an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty.

- CBCNV công ty chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước.

2.7. Về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và công tác tổ chức Điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc.

Quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Tổng Giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị một cách quyết liệt, theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật. Nội dung chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc luôn tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Căn cứ các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ công ty, Hội đồng quản trị đánh giá năm 2019-2020 Tổng giám đốc công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Mối quan hệ với các cổ đông.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên báo cáo, trao đổi, bàn bạc với cổ đông lớn về những chủ trương, chính sách lớn của Công ty để có những quyết sách đúng đắn trong quá trình quản trị điều hành. Thường xuyên có sự trao đổi nắm bắt thông tin về giá cả, thị trường tiêu thụ sản phẩm tại từng thời điểm đối với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược để hoạt động kinh doanh thương mại đạt hiệu quả cao nhất. Thực hiện nghiêm túc việc mua bán,

tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cổ đông, khách hàng và Công ty.

- Các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược luôn có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT trong việc tiêu thụ sản phẩm cũng như kinh nghiệm đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và công tác quản lý sản xuất kinh doanh.

4. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức Đoàn thể.

- Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp tốt trong quá trình triển khai công việc với BCH Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, các Nghị quyết, Kế hoạch của Công ty để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ, nhằm xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Chỉ đạo Ban Điều hành tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí để các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình, đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD có hiệu quả.

❖ Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị:

- Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Định kỳ hoặc bất thường Hội đồng Quản trị tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nhìn chung sự quan tâm sâu sát của Hội đồng quản trị đã giúp cho hoạt động của Công ty ổn định, vượt qua được những khó khăn, thách thức trong thời gian qua và đạt được các chỉ tiêu cơ bản của năm 2019-2020 như trình bày ở Mục 2, Phần II nói trên.

Căn cứ các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ công ty, Hội đồng quản trị tự đánh giá, năm 2019-2020 Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG LÊN 2.500 TMN.

Ngay sau khi ĐHĐCĐ bất thường ngày 13/5/2017 thông qua Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN, Hội đồng quản trị đã kịp thời phê duyệt “*Dự án Đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN*”. Đồng thời triển khai ngay việc chỉ đạo Ban Điều hành, Ban Quản lý Dự án lập kế hoạch, tiến độ và các thủ tục đảm bảo theo đúng các Quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư.

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện dự án nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN, cụ thể như sau:

8104
TY
IẢN
NG
UM
T.KON

1. Kinh phí đầu tư

Tổng kinh phí đầu tư Dự án hoàn thành (trước thuế VAT): 201.636.736.960 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ một tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng).

Trong đó:

| | | |
|----------------------------------|-------------------|-------|
| - Chi phí thiết bị | : 124.715.953.516 | đồng. |
| - Chi phí xây lắp | : 47.545.677.890 | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư | : 3.823.050.665 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án | : 1.107.311.110 | đồng. |
| - Chi phí nhiên liệu chạy thử | : 2.325.405.173 | đồng. |
| - Lãi vay trong giai đoạn đầu tư | : 16.204.130.392 | đồng. |
| - Chi phí khác | : 5.915.208.213 | đồng. |

2. Đánh giá hiệu quả đầu tư:

2.1 Kết quả đạt được:

Trong quá trình thực hiện dự án, Ban quản lý dự án đã tổ chức triển khai công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị, nhà thầu xây lắp và quản lý dự án tuân thủ theo Quy chế đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty và quy định của Nhà nước. Thời gian bắt đầu khảo sát đánh giá thực trạng thiết bị hiện hữu của dây chuyền sản xuất đường để lập báo cáo khả thi dự án đến thời điểm vào vụ ép không nhiều nên công tác mua sắm thiết bị, xây lắp được Ban quản lý dự án triển khai quyết liệt để đáp ứng tiến độ của dự án.

Công tác giám sát lắp đặt thiết bị, xây dựng công trình của dự án cũng được Ban quản lý thực hiện nghiêm túc, đúng quy định để đảm bảo chất lượng công trình.

Nhìn chung, các thiết bị hoạt động đảm bảo các thông số kỹ thuật theo tiêu chí ban đầu của dự án. Một số thiết bị đầu tư mới hoặc cải tạo nâng cấp như: Cooling tower, máy ép mía, hệ thống gia nhiệt nước mía bằng nước ngưng tụ, gia nhiệt trực tiếp, tuabin phát điện... đã phát huy tác dụng trong việc tiết kiệm năng lượng cho nhà máy. Các chỉ tiêu thông số công nghệ: Pol bã, pol bùn, hiệu suất tổng thu hồi đạt yêu cầu kỹ thuật của dự án.

2.2 Tồn tại hạn chế:

Ngoài những kết quả đạt được như trên, dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1800 TMN lên 2500 TMN còn có những khó khăn, tồn tại như sau:

- Các thiết bị đầu tư theo công nghệ mới, hiện đại và vận hành tự động nên công nhân của nhà máy chưa vận hành thuần thục như: Nồi nấu đường non B, C liên tục, hệ thống tự động của thiết bị gia nhiệt trực tiếp... vì vậy trong thời gian đầu chưa phát huy hết tác dụng của thiết bị.

- Các nồi nấu đường non A 60 tấn, nồi nấu đường B, C liên tục chưa được ốp inox bên trong nên phát sinh rỉ sét, ảnh hưởng đến chất lượng đường thành phẩm.

- Việc hòa đồng bộ của 02 tuabin phát điện chưa thực hiện được, hiện nay đang chạy phân đoạn các tuabin.

Các tồn tại nói trên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban quản lý Dự án đã đánh giá, tổng hợp cụ thể, xác định rõ nguyên nhân và có phương án khắc phục, hoàn thiện trong thời gian đến để phát huy hết tính năng của thiết bị, đưa dây chuyền sản xuất đường sau khi được đầu tư nâng công suất đạt hiệu quả hơn nữa.

Kính thưa quý cổ đông !

Do sự cần thiết phải triển khai dự án nâng công suất dây chuyền chế biến đường để phù hợp với công tác phát triển vùng nguyên liệu mía, mặt khác việc nâng công suất cũng là điều kiện để tiết giảm giá thành sản phẩm đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới khi hội nhập kinh tế quốc tế. Để kịp thời gian vào vụ sản xuất Hội đồng quản trị, Ban QLDA và Tổng Giám đốc phải có các giải pháp cần thiết, kịp thời để triển khai dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, mang lại hiệu quả cho Công ty. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất với các Nghị quyết, quyết định và các giải pháp của Hội đồng quản trị, Ban QLDA và Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án;

PHẦN II
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2020-2021

1. Nhận định tình hình.

Niên độ 2020-2021, ngành mía đường trong nước tiếp tục gặp khó khăn nghiêm trọng: Đường nhập khẩu theo Hiệp định ATIGA và chất tạo ngọt tràn ngập thị trường, nguồn cung dư thừa và cạnh tranh hỗn loạn đẩy giá thị trường xuống thấp, đường sản xuất từ mía trong nước hầu như không tiêu thụ được do bị chìm dưới giá thành. Đại dịch covid -19 vẫn tiếp tục hoành hành, khiến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhu cầu tiêu dùng giảm sút. Diện tích mía nguyên liệu cả nước giảm từ 30% đến 40% so với vụ 2019-2020. Theo thông tin từ Hiệp hội mía đường Việt Nam đến thời điểm hiện tại 1/3 nhà máy đường trong Hiệp hội đã đóng cửa, chỉ còn 29 nhà máy đang hoạt động.

Trong bối cảnh này, các Doanh nghiệp mía đường muốn tồn tại thì phải tìm cách giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đối với Công ty cổ phần Đường Kon Tum, có thể nói đây là giai đoạn hết sức khó khăn khi vùng nguyên liệu tại Tỉnh nhà Kon Tum quá hạn hẹp và phải cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác; Mặt khác các khoản chi phí khấu hao và lãi tiền vay của dự án nâng công suất Nhà máy sẽ tác động rất lớn đến giá thành sản phẩm của Công ty.

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; đồng thời tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động SXKD năm 2020-2021, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020-2021.

- Tổng doanh thu : 259,8 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 257,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 2,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 2,7 tỷ đồng.



3. Một số giải pháp thực hiện định hướng.

- Tập trung chỉ đạo sâu sát, có hiệu quả công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản vùng nguyên liệu đáp ứng với công suất nhà máy.
- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách đầu tư hỗ trợ và phục vụ người trồng mía một cách thiết thực, hiệu quả hơn để phát triển vùng Nguyên liệu mía; từng bước ổn định vùng Nguyên liệu trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch của UBND tỉnh Kon Tum.
- Duy trì thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân trồng mía ổn định và phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo sản xuất; Triển khai các chương trình về giống, cơ giới hóa, phòng trừ sâu bệnh và phân bón để nâng cao năng suất, chất lượng mía.
- Tăng cường việc nghiên cứu, cơ cấu các loại giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, thay thế triệt để các loại giống mía cũ hiện đang sản xuất để nâng cao thu nhập cho người trồng mía, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hạ giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng diện tích trồng mía tại các huyện lân cận ở tỉnh Gia Lai để bổ sung nguyên liệu cho nhà máy hoạt động đảm bảo công suất.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi nợ đầu tư Nguyên liệu nhằm bảo toàn vốn cho Công ty và đảm bảo sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả.
- Tăng cường quản lý sản xuất từ khâu nguyên liệu đầu vào đến chất lượng đường thành phẩm. Xây dựng thương hiệu Đường RS của Công ty cổ phần Đường Kon Tum có tiêu chuẩn chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm tương tự trong nước và nhập khẩu.
- Tập trung cơ cấu lại nguồn lực tài chính để nâng cao năng lực hoạt động của Công ty. Thông qua việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường, xây dựng khách hàng truyền thống để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.
- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách có hệ thống, tiếp thu các tri thức kinh doanh mới để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động niên độ 2019-2020 và định hướng niên độ 2020-2021 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong thời gian đến, để vượt qua thách thức, hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh và tiếp tục đưa Công ty cổ phần Đường Kon Tum phát triển bền vững; Hội đồng quản trị rất mong nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý Cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- DHCDTN 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Việt Anh

Kon Tum, ngày 23 tháng 09 năm 2020



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Kính thưa: - Quý vị cổ đông

- Quý vị đại biểu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đường Kon Tum;

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về công tác hoạt động niên độ 2019 -2020 và Kế hoạch hoạt động niên độ 2020 - 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NIÊN ĐỘ 2019 -2020

Niên độ 2019 -2020, nhân sự Ban kiểm soát (BKS) ổn định gồm 3 người (bà Trần Thị Nhi – Trưởng ban, bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Đức Cần -kiểm soát viên). Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT); công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (BTGD) và hoạt động SXKD của Công ty;

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin của Công ty đối với UBCK nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng tải trên website của Công ty.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện sai sót hoặc rủi ro tiềm ẩn, cảnh báo sớm và kiến nghị HĐQT, BTGD các giải pháp khắc phục.

- Kiểm tra, soát xét việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Tham gia đối chiếu công nợ vùng nguyên liệu tại thời điểm kết thúc năm tài chính (30/6/2020). Kiểm tra, rà soát các đối tượng nợ khó đòi, đề xuất HĐQT, BKH các giải pháp thu hồi và tham gia trực tiếp việc thu hồi công nợ.

- Tham gia việc kiểm kê hàng hóa, tài sản theo yêu cầu của TGD công ty tại thời điểm 24/2/2020 và tại thời điểm kết thúc năm tài chính (30/6/2020) cùng với Hội đồng kiểm kê Công ty.

- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý và năm. Xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập trong và sau quá trình kiểm toán.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT mở rộng. Báo cáo đánh giá lên HĐQT, BTGD, đóng góp ý kiến trong quá trình quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của Công ty.

- Trong năm BKS đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ để triển khai chương trình công tác và đánh giá kết quả kiểm tra giám sát, tổ chức 02 cuộc kiểm tra trực tiếp hoạt động của Công ty. Ngoài ra BKS cũng thường xuyên trao đổi nội bộ để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động;

Niên độ 2019-2020, BKS đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thông qua hoạt động của ban, BKS đã đưa ra các ý kiến đồng thời kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BĐH) về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Căn cứ các quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, BKS tự đánh giá trong năm vừa qua tập thể BKS và từng kiểm soát viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Tổng giám đốc, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, chủ động đánh giá thị trường, bám sát tình hình thực tế để đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGD trong công tác điều hành.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, BKS cùng tham gia, đồng thời thông qua nhiều quyết định quan trọng bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ban hành các chủ trương, giải pháp, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty: Chỉ đạo công tác mua bán hàng hóa, ban hành các chính sách đầu tư, hỗ trợ để mở rộng vùng nguyên liệu, cơ cấu lại nguồn vốn tín dụng ngân hàng, thanh lý tài sản không cần dùng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD, chỉ đạo công tác sửa chữa lớn niên độ 2019 -2020...

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch.

- Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chủ động, linh hoạt trong công tác thu mua mía ngoài vùng vì vậy mặc dù vụ này sản lượng mía trong vùng hạn chế nhưng tổng sản lượng mía sạch thu mua vẫn đạt được trên 135.000 tấn, góp phần đáng kể trong việc giảm giá thành sản phẩm, áp dụng các biện pháp để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả SXKD.

Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT, công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của niên độ 2019-2020

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % hoàn thành KH |
|----|-------------------------|---------|----------|-----------|-----------------------|
| 1 | Sản lượng mía sạch | Tấn | 143.560 | 135.284 | 94,2 |
| 2 | Sản lượng đường SX | Tấn | 15.430 | 14.474,25 | 93,8 |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 486.560 | 153.196 | 31,5 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 6.247 | 1.982 | 31,8 |

Niên vụ 2019 -2020 hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của hoạt động SXKD không đạt so với kế hoạch đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, nguyên nhân chủ yếu là do:

Từ tháng 1/2020 đến nay do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên hoạt động sản xuất và tiêu dùng bị gián đoạn bởi yêu cầu giãn cách xã hội, nhu cầu tiêu thụ nguyên vật liệu sản xuất, trong đó có mặt hàng đường giảm sút trầm trọng, khiến sức tiêu thụ và giá bán sản phẩm của Công ty giảm mạnh.

Từ 1/1/2020 Hiệp định ATIGA chính thức có hiệu lực đối với mặt hàng đường, cùng với việc buôn lậu, gian lận thương mại chưa được kiểm soát triệt để dẫn đến việc cạnh tranh không cân sức giữa đường nhập khẩu và đường trong nước làm cho đường sản xuất trong nước hầu như không tiêu thụ được.

Do giá đường thấp, giá thu mua mía ngoài vùng của Công ty không thể cạnh tranh với các nhà máy khác trong khu vực do bất lợi về cước phí vận chuyển, dẫn đến sản lượng mía thu mua không hoàn thành kế hoạch, kéo theo sản lượng đường sản xuất cũng tương tự.

Niên độ 2019-2020 tuy Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của hoạt động SXKD, nhưng trong bối cảnh khó khăn chung của toàn cầu và ngành mía đường, nhiều doanh nghiệp thua lỗ phải đóng cửa, Công ty vẫn đạt được mức lợi nhuận sau thuế gần 2 tỷ đồng, đây là sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của HĐQT và BĐH .

2. Một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

2.1. Công tác nguyên liệu

Sản lượng mía sạch thu mua vụ này đạt 94,2% so với kế hoạch, trong đó mía trong vùng đạt 117%, mía ngoài vùng đạt 77,7%. Việc thu mua mía ngoài vùng phụ thuộc vào nhiều nguyên nhân khách quan (chính sách thu mua của các NM trong khu vực, giá đường trên thị trường...), tuy tỷ lệ đạt thấp nhưng để thu mua được sản lượng nói trên, Ban điều hành đã rất cố gắng trong điều kiện các nhà máy trong khu vực đều thiếu mía trầm trọng, cạnh tranh gay gắt, Công ty lại ở xa vùng nguyên liệu, không có lợi thế về nhiều mặt.

Vụ 2019-2020 là vụ đầu tiên trong 5 vụ gần đây Công ty trực tiếp thuê phương tiện của lái xe để vận chuyển mía. Do việc triển khai sát thời điểm vào vụ, thời gian chuẩn bị ngắn nên bước đầu gặp nhiều khó khăn, từ giữa vụ về sau công tác vận chuyển đã đi dần vào ổn định. Chi phí vận chuyển theo phương thức này giảm đáng kể so với thuê qua doanh nghiệp vận tải.

Công tác thu hồi nợ đầu tư Công ty thực hiện khá tốt, số nợ không thu đủ KH vụ này là 47.520.260 đồng, chiếm tỷ lệ 0,5% trên tổng vốn đầu tư. Nợ quá hạn vùng

nguyên liệu lũy kế đến 31/7/2020 là 121.338.806 đồng, đã được trích lập dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành.

2.2. Công tác sản xuất chế biến đường

Sản lượng đường sản xuất vụ này đạt 93,8% so với kế hoạch, nguyên nhân là do sản lượng mía thu mua không đạt kế hoạch như đã trình bày ở Mục 2.1 nói trên.

Công tác sản xuất vụ này khá tốt: Dây chuyền hoạt động ổn định, hiệu suất an toàn thiết bị, hiệu suất tổng thu hồi cao hơn kế hoạch và cao hơn vụ trước. Chất lượng đường thành phẩm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, độ màu đường ổn định.

2.3. Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng

Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng cơ bản thực hiện đúng quy định tại Quy chế mua hàng của Công ty, vật tư hóa chất được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác sản xuất và bảo dưỡng. Hầu hết các lần mua hàng đều được chào giá cạnh tranh, việc mua sắm được thực hiện công khai minh bạch, đúng thẩm quyền theo phân cấp của HĐQT.

2.4. Công tác tiêu thụ sản phẩm

Việc tiêu thụ sản phẩm đường, mật và các phụ phẩm Ban ĐH thực hiện theo đúng số lượng và giá cả đã được HĐQT phê duyệt. Đến thời điểm 30/6/2020 cơ bản Công ty đã ký hợp đồng bán hết sản lượng đường tồn kho, tuy nhiên có một vài khách hàng chưa nhận hàng (chưa xuất hóa đơn) nên còn tồn kho theo sổ sách kế toán.

2.5. Công tác lao động, tiền lương.

- Vụ 2019-2020 Công ty thực hiện định biên lao động theo đúng phê duyệt của HĐQT. Tiền lương được thanh toán đầy đủ và kịp thời, các chế độ của người lao động (BHXH, BHYT, BHTN, tiền ăn ca...) được Ban ĐH thực hiện đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính niên độ 2019 -2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO và đã được HĐQT báo cáo tại Tờ trình số 04 TTr-HĐQT/2020, ngày 23/ 09/2020 tại Đại hội này.

Ban kiểm soát xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/6/2020, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ niên độ 2019 - 2020 phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

| Chỉ tiêu | ĐVT | 30/06/2019 | 30/06/2020 |
|---|------------|-------------------|-------------------|
| 1. Tỷ lệ vốn CSH trên tổng nguồn vốn | % | 41,80 | 39,8 |
| 2. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn | % | 58,20 | 60,2 |
| 3. Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền + đầu tư TCNH/nợ ngắn hạn) | Lần | 0,18 | 0,013 |

| | | | |
|---|-----|------|------|
| 4. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) | Lần | 0,77 | 1,33 |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH của năm tài chính (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH) | % | 2,8 | 1,25 |

Khả năng tự chủ về mặt tài chính tương tự năm ngoài (tỷ lệ vốn CSH/tổng nguồn vốn), khả năng thanh toán nhanh giảm nhưng giai đoạn này là thời gian ngoài vụ, nhu cầu thanh toán không lớn nên không bị ảnh hưởng. Khả năng thanh toán ngắn hạn được cải thiện rất lớn.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CÔNG SUẤT CỦA NHÀ MÁY ĐƯỜNG TỪ 1.800TMN LÊN 2.500TMN

Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và được kiểm toán theo báo cáo kiểm toán độc lập số 497/2019/BCKT-BDO ngày 31/12/2019 Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Tổng kinh phí đầu tư Dự án hoàn thành (trước thuế VAT): 201.636.736.960 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ một tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng).

Trong đó:

| | | |
|----------------------------------|-------------------|-------|
| - Chi phí thiết bị | : 124.715.953.516 | đồng. |
| - Chi phí xây lắp | : 47.545.677.890 | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư | : 3.823.050.665 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án | : 1.107.311.110 | đồng. |
| - Chi phí nhiên liệu chạy thử | : 2.325.405.173 | đồng. |
| - Lãi vay trong giai đoạn đầu tư | : 16.204.130.392 | đồng. |
| - Chi phí khác | : 5.915.208.213 | đồng. |

BKS thống nhất với việc đánh giá hiệu quả đầu tư và các tồn tại hạn chế của Dự án, theo Báo cáo số 02 /BC- HĐQT của HĐQT tại Đại hội này. Kính đề nghị ĐHCĐ phê duyệt quyết toán Dự án.

VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG.

Niên độ 2019 -2020 BKS luôn nhận được sự ủng hộ và giám sát chặt chẽ của các cổ đông, sự hợp tác tích cực của HĐQT và BĐH. Các Nghị quyết, Quyết định và các chủ trương lớn của HĐQT, BĐH đã được cung cấp kịp thời cho BKS. Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia. BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận với hoạt động của Công ty. Phần lớn các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT và BĐH ghi nhận và tiếp thu.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2020 -2021 CỦA BKS

Niên độ 2020 -2021, BKS duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS với mục tiêu chung là giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động quản trị và điều hành; phối hợp hoạt động với HĐQT, BTGD và cổ đông.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư nguyên liệu mía và giá thành sản phẩm.
- Kiểm tra việc mua nguyên vật liệu và bán sản phẩm.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm.
- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

VIII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Diện tích mía trong vùng ngày càng suy giảm, diện tích đưa vào thu hoạch vụ này chỉ được 753,78ha. Việc mua mía ngoài vùng ngày càng khó khăn, Công ty lại ở xa vùng nguyên liệu, cước phí vận chuyển cao nên khó cạnh tranh với các nhà máy khác. Do vậy việc đầu tư trồng mía trong vùng là yếu tố quyết định sự phát triển lâu dài của Công ty. Đề nghị Cổ đông và HĐQT nên thành lập Ban phát triển nguyên liệu, thành phần của Ban ngoài nhân sự của Ban điều hành, nên có thêm đại diện của Cổ đông và HĐQT, nhiệm vụ của Ban là đánh giá một cách toàn diện về vùng nguyên liệu của Kon Tum, từ đó đề xuất HĐQT ban hành chính sách đầu tư, thu mua phù hợp, đảm bảo sản lượng mía cho hoạt động thường xuyên của NM trong các năm sắp tới.

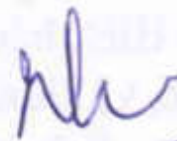
2. Đề nghị BDH đẩy nhanh tiến độ thanh lý, nhượng bán một số TSCĐ không cần dùng (nhà số 06 Ngô Quyền, kho Trường Chinh, quyền sử dụng đất ở Đà Nẵng) để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ niên độ 2019 -2020 và kế hoạch hoạt động niên độ 2020 -2021 của Ban kiểm soát công ty CP Đường Kon Tum, BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN THỊ NHI

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019-2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 302/2020/BCKT-BDO ngày 14/09/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2019 đến ngày 30/6/2020 của Công ty cổ phần Đường KonTum;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019-2020 như sau:

| | |
|--|-----------------------------|
| 1. Lợi nhuận 30/06/2019 còn lại mang sang: | 79.680.876.546 đồng |
| 2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2019-2020: | 1.982.138.055 đồng |
| 3. Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019-2020: | 5.198.213.806 đồng |
| + Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi 10 % : | 198.213.806 đồng |
| + Trích quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu | 5.000.000.000 đồng |
| 4. Chia cổ tức niên độ 2019-2020: | 0 đồng |
| 5. Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 30/06/2020 còn lại chuyển sang năm sau : | 76.464.800.795 đồng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

**Về việc: Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2019-2020
(Từ ngày 01/07/2019 đến 30/06/2020)**

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐTN 2019 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 302/2020/BCKT-BDO, ngày 14 tháng 09 năm 2020 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2019 đến ngày 30/06/2020 của Công ty cổ phần Đường KonTum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2019-2020 đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2019-2020 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

- Tổng doanh thu : 486.520 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 6.532 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 6.247 triệu đồng

2. Kết quả thực hiện niên độ 2019-2020

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2019-2020

ĐVT: VND

| Chỉ tiêu | NĂM NAY (2019-2020) | NĂM TRƯỚC (2018-2019) |
|--|------------------------|--------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 153.196.296.831 | 333.245.310.088 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 153.196.296.831 | 333.245.310.088 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 133.412.975.188 | 316.806.364.840 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 19.783.321.643 | 16.438.945.248 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 2.241.441.994 | 4.627.397.455 |
| 7. Chi phí tài chính | 12.223.053.410 | 8.517.374.303 |
| Trong đó : Lãi vay phải trả | 12.205.625.810 | 8.517.374.303 |
| 8. Chi phí bán hàng | 609.333.677 | 663.968.568 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 5.556.824.623 | 6.543.316.211 |

| | | |
|--|----------------|---------------|
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3.635.551.927 | 5.341.683.621 |
| 11. Thu nhập khác | 90.938.934 | 978.150.596 |
| 12. Chi phí khác | 1.332.025.542 | 1.481.013.608 |
| 13. Lợi nhuận khác | -1.241.086.608 | -502.863.012 |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế | 2.394.465.319 | 4.838.820.609 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 412.327.264 | 312.377.388 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.982.138.055 | 4.526.443.221 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 352 | 804 |

2.2 Tình hình tài sản - nguồn vốn

ĐVT: VND

| NỘI DUNG | Số cuối năm (30/6/2020) | Số đầu năm (30/6/2019) |
|--|----------------------------|---------------------------|
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 398.917.420.381 | 377.344.369.417 |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 158.938.181.688 | 127.734.163.582 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.606.589.930 | 29.041.329.024 |
| 1. Tiền | 1.606.589.930 | 29.041.329.024 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | | |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 109.472.552.381 | 85.130.756.053 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 86.002.280.400 | 73.171.040.700 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 22.652.243.283 | 11.091.969.290 |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 3.140.000.000 | 3.140.000.000 |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 1.361.874.608 | 1.390.441.185 |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | -3.683.845.910 | -3.662.695.122 |
| IV. Hàng tồn kho | 47.820.620.683 | 11.914.914.838 |
| 1. Hàng tồn kho | 47.820.620.683 | 11.914.914.838 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 38.418.694 | 1.647.163.667 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 38.418.694 | 69.709.083 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | | 1.570.801.543 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | | 6.653.041 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 239.979.238.693 | 249.610.205.835 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 1. Trả trước cho người bán dài hạn | | |
| II. Tài sản cố định | 237.690.992.745 | 47.505.892.030 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 236.411.310.926 | 46.219.024.493 |
| - Nguyên giá | 375.412.684.857 | 173.775.947.897 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | -139.001.373.931 | -127.556.923.404 |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 1.279.681.819 | 1.286.867.537 |
| - Nguyên giá | 1.958.794.286 | 1.958.794.286 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | -679.112.467 | -671.926.749 |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 35.518.600 | 199.194.554.333 |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 35.518.600 | 199.194.554.333 |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 2.252.727.348 | 2.909.759.472 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 2.252.727.348 | 2.909.759.472 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 398.917.420.381 | 377.344.369.417 |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 240.133.928.905 | 219.600.820.308 |
| I. Nợ ngắn hạn | 119.567.298.615 | 165.772.820.308 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 5.594.151.711 | 2.530.205.765 |

| | | |
|--|------------------------|------------------------|
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 184.215.750 | 569.950 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 5.720.426.341 | 32.940.383 |
| 4. Phải trả người lao động | 374.423.465 | 657.585.247 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 7.864.000 | 3.215.292.965 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 20.102.756 | 140.355.447 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 105.259.393.858 | 156.462.686.716 |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 1.494.359.585 | 1.643.622.008 |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 912.361.149 | 1.089.561.827 |
| II. Nợ dài hạn | 120.566.630.290 | 53.828.000.000 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 120.566.630.290 | 53.828.000.000 |
| 2. Dự phòng phải trả dài hạn | | |
| D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 158.783.491.476 | 157.743.549.109 |
| I. Nguồn vốn chủ sở hữu | 158.783.403.294 | 157.743.460.927 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 50.700.000.000 | 50.700.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 50.700.000.000 | 50.700.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 2.609.812.512 | 2.609.812.512 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 18.674.216.181 | 18.674.216.181 |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 5.136.360.000 | 5.136.360.000 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 81.663.014.601 | 80.623.072.234 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 79.680.876.546 | 76.096.629.013 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 1.982.138.055 | 4.526.443.221 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 88.182 | 88.182 |
| 1. Nguồn kinh phí | 88.182 | 88.182 |

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính niên độ 2019-2020 (Báo cáo tài chính dạng đầy đủ đã được đăng tải tại Website Công ty: <http://www.ktsduongkontum.vn>), kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020-2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020-2021 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

**Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2019-2020;
Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2020-2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;
Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2019-2020 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020-2021, như sau:

I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS 2019-2020 với số tiền là: 961.485.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019-2020: **269.485.000 đồng.**
2. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2019-2020: **692.000.000 đồng, cụ thể như sau:**

| STT | Họ và tên | Chức danh | Mức thù lao /tháng (đồng) | Số tháng | Tổng cộng |
|------------|--------------------------|---------------------------|---------------------------|----------|--------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Đặng Việt Anh | Chủ tịch HĐQT | 15.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 2 | Lê Hồng Thái | Phó CTTT.HĐQT | 12.000.000 | 4 | 48.000.000 |
| 3 | Trần Ngọc Hiếu | TV.HĐQT | 8.000.000 | 12 | 96.000.000 |
| 4 | Thái Văn Hùng | TV.HĐQT | 8.000.000 | 12 | 96.000.000 |
| 5 | Lê Minh Thông | TV.HĐQT | 8.000.000 | 4 | 32.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Trần Thị Nhi | Trưởng BKS | 8.000.000 | 12 | 96.000.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Thủy | TV.BKS | 4.000.000 | 12 | 48.000.000 |
| 3 | Nguyễn Đức Cần | TV.BKS | 4.000.000 | 12 | 48.000.000 |
| III | Thư ký HĐQT | | | | |
| | Phạm Ngọc Hòa | Thư ký + Quản trị Công ty | 4.000.000 | 12 | 48.000.000 |
| | Tổng Cộng | | | | 692.000.000 |

II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020-2021) với tổng kinh phí 1.412.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười hai triệu đồng chẵn).

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020-2021 : **800.000.000 đồng.**
2. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020-2021 với tổng số tiền: **612.000.000 đồng.** Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

| STT | Chức danh | Số thành viên | Mức thù lao/tháng năm 2020-2021 | Tổng thù lao năm 2020-2021 (12 tháng) |
|--|---------------------------|---------------|---------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 15.000.000 | 180.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 02 | 8.000.000 | 192.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 01 | 8.000.000 | 96.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 4.000.000 | 96.000.000 |
| 5 | Thư ký + Quản trị Công ty | 01 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| Tổng cộng | | | | 612.000.000 |
| <i>(Bằng chữ : Sáu trăm mười hai triệu đồng)</i> | | | | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2019;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020-2021;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020-2021 (Từ 01/07/2020 đến 30/06/2021), cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu : 259,8 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 257,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 2,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 2,7 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua quyết toán dự án Đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN của Công ty cổ phần Đường Kon Tum

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN số 497/2019/BCKT-BDO ngày 31/12/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán dự án nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN của Công ty cổ phần Đường Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Tên Dự án : Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1800 TMN lên 2500 TMN của Công ty cổ phần Đường Kon Tum.
2. Địa điểm xây dựng: Km2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
3. Chủ đầu tư : Công ty cổ phần Đường Kon Tum
4. Tổng kinh phí đầu tư Dự án hoàn thành (trước thuế VAT): 201.636.736.960 đồng *Bằng chữ: Hai trăm lẻ một tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng*).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị : 124.715.953.516 đồng.
 - Chi phí xây lắp : 47.545.677.890 đồng.
 - Chi phí tư vấn đầu tư : 3.823.050.665 đồng.
 - Chi phí quản lý dự án : 1.107.311.110 đồng.
 - Chi phí nhiên liệu chạy thử : 2.325.405.173 đồng.
 - Lãi vay trong giai đoạn đầu tư : 16.204.130.392 đồng.
 - Chi phí khác : 5.915.208.213 đồng.
5. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư (trước thuế VAT) :
 - Tài sản dài hạn (tài sản cố định) : 201.636.736.960 đồng.
 6. Nguồn vốn đầu tư (trước thuế VAT):
 - Vốn vay tín dụng : 93.828.000.000 đồng.
 - Vốn tự có : 107.808.736.960 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD.

